

Số : /TB-ĐHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2018 - 2019 HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT ngày 15/3/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học;

Căn cứ công văn số 58/ĐHKT-ĐT&CTSV ngày 19/3/2018 của Trường ĐH Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh về việc báo cáo xác định chỉ tiêu tuyển sinh TS,ThS, ĐH năm 2018;

Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học năm học 2018 - 2019 như sau:

I. Ngành đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh và văn bằng tốt nghiệp

STT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh	Bằng cấp
1	Kỹ thuật xây dựng: - Hệ 5 năm - Hệ 3 năm	7580201	50 50	Kỹ sư
2	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng - chuyên ngành Cấp thoát nước	7580210	40	Kỹ sư
3	Kiến trúc	7580101	90	Kiến trúc sư
4	Thiết kế nội thất	7580108	50	Đại học

II. Chương trình, kế hoạch đào tạo; học phí

1. Chương trình, kế hoạch đào tạo

- Chương trình đào tạo bậc đại học hình thức Vừa làm vừa học áp dụng theo chương trình đào tạo đại học chính quy của trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh.

- Thời gian đào tạo:

- + Ngành Kỹ thuật xây dựng: 5 năm; 3 năm
- + Ngành cấp thoát nước: 5 năm
- + Ngành Kiến trúc: 5 năm
- + Ngành Thiết kế nội thất: 5 năm

Sinh viên đã tốt nghiệp đại học: được xét miễn các môn học đã hoàn thành trong chương trình đã tốt nghiệp, thời gian đào tạo khoảng 2,5-3 năm (tùy số môn được xét miễn học).

- Địa điểm học: tại trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh; số 196 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. HCM.

- Thời gian học: buổi tối từ 18h00 đến 21h00 các ngày từ thứ hai đến thứ sáu, buổi sáng và chiều ngày thứ bảy, chủ nhật.

2. Học phí

Theo quy định mức thu học phí đại học hệ vừa làm vừa học áp dụng cho từng năm học (xem trên <http://portal.uah.edu.vn>).

III. Điều kiện dự thi

1. Điều kiện về văn bằng dự thi

Người dự thi phải có một trong các loại văn bằng tốt nghiệp tùy theo ngành đào tạo và thời gian đào tạo như sau:

- Đối với hệ đào tạo 5 năm: Đã tốt nghiệp Trung học phổ thông theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên, Trung cấp chuyên nghiệp, Trung học nghề, Trung cấp nghề.

- Đối với ngành Kỹ thuật xây dựng thời gian đào tạo 3 năm: Đã tốt nghiệp Trung cấp chuyên nghiệp hoặc Cao đẳng, Trung cấp nghề ngành Xây dựng; Thủy lợi; Cầu đường, Công trình cảng; Cấp thoát nước hoặc tương đương.

2. Tiêu chuẩn sức khỏe: Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định.

3. Tuổi dự thi: không hạn chế.

4. Những đối tượng sau đây không được dự thi

a. Những người không đủ các điều kiện nêu ở mục 1,2 trên đây.

b. Những người không chấp hành Luật nghĩa vụ quân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang trong thời kỳ thi hành án hình sự.

c. Những người bị tước quyền dự thi tuyển sinh hoặc bị kỷ luật buộc thôi học chưa đủ thời hạn quy định tính từ ngày ký quyết định kỷ luật đến ngày dự thi.

d. Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chưa được thủ trưởng cơ quan cho phép đi học.

IV. Chính sách ưu tiên tuyển sinh

Chính sách ưu tiên theo khu vực và đối tượng dự thi thực hiện theo Điều 7, Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo.

V. Phương thức tuyển sinh

- Đối với ngành Kỹ thuật xây dựng hệ 5 năm: xét tuyển học bạ và xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia;

- Đối với ngành Kỹ thuật xây dựng hệ 3,0 năm: xét tuyển bằng điểm Trung cấp chuyên nghiệp hoặc Cao đẳng 3 môn: Môn Cơ Bản, Môn Cơ Sở Ngành, Môn Chuyên ngành.

- Đối với ngành Kiến trúc và Thiết kế nội thất: xét tuyển 02 môn; thi bổ sung 01 môn Vẽ Mỹ thuật (Vẽ đầu tượng - 240 phút). (Lưu ý: Thí sinh dự thi hệ Chính quy năm 2018 tại trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM có thể lấy kết quả thi môn năng khiếu (Vẽ Mỹ thuật) để xét tuyển vào hệ VLVH).

- Xét tuyển thẳng đối với các thí sinh có Bằng đại học cùng khối ngành xét tuyển.

STT	Ngành đào tạo	Phương thức tuyển sinh		
		Xét điểm học bạ	Xét điểm thi THPT Quốc gia	Thi bổ sung môn năng khiếu
1	Kỹ thuật xây dựng:			
	- Hệ 5 năm	Toán - Lý - Hóa hoặc Toán - Lý - Anh	Toán - Lý - Hóa hoặc Toán - Lý - Anh	Không
	- Hệ 3 năm	Môn Cơ Bản, Môn Cơ sở ngành, Môn Chuyên ngành		Không
2	Cấp thoát nước	Toán - Lý - Hóa hoặc Toán - Lý - Anh	Toán - Lý - Hóa hoặc Toán - Lý - Anh	Không
3	Kiến trúc	Toán - Lý hoặc	Toán - Lý hoặc	Vẽ Mỹ Thuật
4	Thiết kế nội thất	Toán - Văn	Toán - Văn	

Ghi chú:

- Các môn xét điểm học bạ, xét của năm lớp 12, có điểm trung bình môn từ 6,0 trở lên;
- Các môn xét điểm theo kết quả thi tốt nghiệp THPT Quốc gia, có điểm từ 5,0 trở lên;
- Môn thi năng khiếu bổ sung phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.
- Đối với hệ 3 năm: điểm Môn Cơ Bản, Môn Cơ Sở Ngành, Môn Chuyên Ngành trung bình mỗi môn từ 5 điểm trở lên.
- Đối với trường hợp có bằng đại học không cùng khối ngành xét tuyển thì được miễn xét tuyển môn Toán - Lý hoặc Toán - Văn cho ngành Kiến trúc và Thiết kế Nội thất.

VI. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự thi

1. Hồ sơ đăng ký dự thi

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu).
 - Sơ yếu lý lịch sinh viên.
 - Bản sao có công chứng giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).
 - 02 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp phổ thông; trung học; cao đẳng; đại học hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời với những người mới tốt nghiệp.
 - Bản sao có công chứng bằng điểm tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học.
 - 03 ảnh 4x6 (ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh vào sau ảnh).
 - 02 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh.
- Tất cả hồ sơ đựng trong túi hồ sơ sinh viên kích thước 210x300cm (có mẫu kèm theo hồ sơ).

2. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi

- Đăng ký học tại Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh: Thí sinh nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký dự thi tại phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; số 196 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp.Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028) 38222748 (Số nội bộ 134; 135).
- Những thí sinh trúng tuyển phải xuất trình bản chính của những giấy tờ trên để đối chiếu kiểm tra khi nhập học.

3. Lệ phí đăng ký dự thi, lệ phí thi

- Lệ phí xét tuyển: 200.000 đồng.
- Lệ phí thi môn năng khiếu: 400.000 đồng.

VII. Kế hoạch tuyển sinh

- **Phát và nhận hồ sơ đăng ký dự thi: 02/06/2018 – 10/08/2018**
- **Đăng ký ôn tập: 25/06/2018 - 21/07/2018**
- **Thời gian ôn tập: dự kiến 23/07/2018 - 11/08/2018**
- **Phát giấy báo dự thi: 15/08/2018**
- **Ngày thi: dự kiến 24,25/08/2018**

Nơi nhận:

- Phòng QLĐT;
- Phòng Hành chính Tổng Hợp;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Thanh tra Giáo dục;
- Lưu văn thư, P.KT&ĐBCL

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

PGS.TS.KTS. Lê Văn Thương

**CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO QUY CHẾ TUYỂN SINH
ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG HÌNH THỨC VỪA LÀM VỪA HỌC**
(Trích quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

1. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng

- **Đối tượng 01:** Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1 quy định tại điểm c mục 2 dưới đây;

- **Đối tượng 02:** Công nhân trực tiếp sản xuất đã làm việc liên tục 5 năm trở lên, trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen;

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29/6/2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng;

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” mà người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh” bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định hiện hành.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng

- Đối tượng 05:

- + Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;
- + Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 12 tháng ở Khu vực 1 và dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;
- + Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở. Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay ĐKXT;

- Đối tượng 06:

- + Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;
- + Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;
- + Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;
- + Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;
- + Con của người có công giúp đỡ cách mạng;

- Đối tượng 07:

- + Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH- BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ GDĐT quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;
- + Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

2. CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN THEO KHU VỰC

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học THPT (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyên trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm tuyển sinh.

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị ĐH;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ trong Công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm:

Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT hoặc trung cấp của thí sinh; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm:

Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm:

Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- Khu vực 3 (KV3) gồm:

Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

3. KHUNG ĐIỂM ƯU TIÊN THEO ĐỐI TƯỢNG VÀ KHU VỰC

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,5 (nửa điểm) tương ứng với tổng điểm 3 bài thi/môn thi (trong tổ hợp môn xét tuyển) không nhân hệ số theo thang điểm 10.